

Bản án số: 1063/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Phạm Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3503/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: P402-K2 F, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: M10-C5 Chung cư A 2-R1-2, phường V, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Wei R, sinh năm 1954 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 14712 Locustwood Lane, Silver Spring, MD 20905 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Bản tự khai ngày 01 tháng 7 năm 2020 nguyên đơn bà Đặng Thị T trình bày:

Bà và ông Wei R đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2016 do Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì ông Wei R trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, bà ở lại Việt Nam. Hiện nay bà và ông Wei R mỗi người sống một nơi, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông Wei R.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 01 tháng 7 năm 2020 được Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ xác nhận ngày 01 tháng 7 năm 2020, bị đơn ông Wei R trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị T vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Đặng Thị T là nguyên đơn hiện đang cư trú tại M10-C5 Chung cư A 2-R1-2, phường V, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Wei R cư trú tại Hoa Kỳ. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Đặng Thị T và ông Wei R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị T, ông Wei R.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đặng Thị T và ông Wei R tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2016 do Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc, tuy nhiên hiện nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm nhau. Nay bà Đặng Thị T xác nhận không còn tình cảm với ông Wei R nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Wei R cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đặng Thị T. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Đặng Thị T xin ly hôn ông Wei R là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Đặng Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị T và ông Wei R.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Đặng Thị T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0091748 ngày 15 tháng 6 năm

2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND quận Đ, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên

